

BÁO CÁO

Kết quả khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, viên chức, người lao động về các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo và môi trường làm việc của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm học 2024-2025

Thực hiện Kế hoạch số 332/KH-CĐCB ngày 09/7/2025 của Trường Cao đẳng Cao Bằng về việc khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, viên chức, người lao động về các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo và môi trường làm việc của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm học 2024-2025, kết quả cụ thể như sau:

1. Công tác chuẩn bị

Trước khi tiến hành khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, viên chức, người lao động về các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo và môi trường làm việc của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm học 2024-2025, nhà trường đã ban hành kế hoạch khảo sát; thiết kế mẫu phiếu khảo sát.

Thống kê số lượng nhà giáo, viên chức, người lao động để triển khai công tác khảo sát đến từng đơn vị.

2. Triển khai thực hiện

- Nội dung khảo sát:

+ Đối với nhà giáo: Nội dung khảo sát gồm 7 nội dung chính liên quan đến các hoạt động đào tạo và phục vụ đào tạo của nhà trường và môi trường làm việc của trường, có thang đánh giá (từ 1 đến 4). Bên cạnh đó, có 01 câu hỏi mở để nhà giáo cho ý kiến về hoạt động đào tạo và phục vụ đào tạo hoặc những điểm không hài lòng.

+ Đối với viên chức, người lao động: Nội dung khảo sát 5 nội dung chính liên quan đến môi trường làm việc tại trường Cao đẳng Cao Bằng, có thang đánh giá (từ 1 đến 4). Bên cạnh đó, có 01 câu hỏi mở để nhà giáo cho ý kiến khác hoặc những điểm không hài lòng.

- Thời gian khảo sát: Từ ngày 11/7/2025 đến hết 31/7/2025.

- Hình thức khảo sát: sử dụng Phiếu khảo sát trực tuyến bằng công cụ Google Form.

Quá trình thu thập, quản lý và xử lý dữ liệu phản hồi được thực hiện một cách nghiêm túc, đảm bảo đúng nguyên tắc bảo mật theo quy định.

3. Thống kê số liệu khảo sát

Tổng số nhà giáo, viên chức và người lao động thuộc đối tượng khảo sát là 114, tổng số phiếu được gửi là 114, tổng số phiếu phản hồi thực tế thu được là 114 phiếu.

Thống kê chi tiết về các thông số này và tỷ lệ phản hồi cụ thể được thể hiện trong bảng sau:

TT	Đơn vị	Tổng số Nhà giáo	Tổng số viên chức không tham gia giảng dạy, người lao động	Số phiếu cần phản hồi	Số phiếu phản hồi thiếu	Số phiếu phản hồi thu được	Tỷ lệ phản hồi
1	Phòng Tổ chức-Hành chính	7	16	23	0	23	100%
2	Phòng Kiểm định & Đảm bảo chất lượng	6		6	0	6	100%
3	Phòng Đào tạo & Công tác học sinh, sinh viên	10	4	14	0	14	100%
4	Khoa Nông Lâm	10		10	0	10	100%
5	Khoa Kinh tế - Khoa học cơ bản	10		10	0	10	100%
6	Khoa Cơ khí - Động lực	10		10	0	10	100%
7	Khoa Điện, Điện tử - Tin học	9		9	0	9	100%
8	Khoa Ngôn Ngữ	10		10	0	10	100%
9	Khoa Sư Phạm	11		11	0	11	100%
10	Trung tâm Tuyển sinh, Giới thiệu việc làm	7		7	0	7	100%
11	Trung tâm Đào tạo lái xe	4		4	0	4	100%
	Tổng cộng	94	20	114	0	114	100%

Qua bảng trên, có thể thấy rằng nhà giáo, viên chức và người lao động trong trường rất quan tâm đến hoạt động phản hồi, trả lời các phiếu phản hồi một cách nghiêm túc, mang tính chất xây dựng (tỷ lệ phản hồi đạt 100%).

4. Kết quả khảo sát

4.1. Kết quả khảo sát nhà giáo

Số lượng ý kiến của nhà giáo về các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo và môi trường làm việc của trường được tổng hợp và tính trung bình theo từng nội dung và kết quả này tiếp tục được tính trung bình theo từng mục:

Mục I,II, III, IV đánh giá theo thang đo: 1= Hoàn toàn không đồng ý; 2= Không đồng ý; 3= Đồng ý; 4= Hoàn toàn đồng ý.

Mục V; VI, VII đánh giá theo thang đo: 1 = Hoàn toàn không hài lòng , 2 = Không hài lòng; 3= Hài lòng; 4 = Rất hài lòng.

Kết quả cụ thể được thể hiện trong bảng sau:

Tiêu chí/Câu hỏi		Trung bình
Về chiến lược phát triển của nhà trường	Thầy/cô biết về tầm nhìn, sứ mạng của Nhà trường	3.35
	Tầm nhìn, sứ mạng được phổ biến trong toàn trường	3.35
	Tầm nhìn, sứ mạng của Nhà trường đáp ứng nhu cầu của xã hội	3.35
	Tầm nhìn, sứ mạng được cải tiến trong quá trình phát triển của Nhà trường	3.35
	TBC	3.35
Về hoạt động đào tạo	Thầy/cô được tham gia xây dựng, điều chỉnh CTĐT của đơn vị	3.43
	CTĐT cân đối giữa kiến thức chung (đại cương) và kiến thức, kỹ năng cơ bản; kiến thức, kỹ năng chuyên ngành; kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ sư phạm (Kiến thức chuyên ngành)	3.43
	Tỷ lệ phân bố giữa lý thuyết và thực hành là hợp lý	3.40
	Nội dung CTĐT được cập nhật, đổi mới để đáp ứng nhu cầu xã hội	3.41
	Chuẩn đầu ra của CTĐT đáp ứng được tầm nhìn, sứ mạng của Nhà trường và mục tiêu của chương trình đào tạo.	3.35
	Quy chế đào tạo và các văn bản hướng dẫn được phổ biến đầy đủ trong toàn thể nhà giáo.	3.46
	Công tác tổ chức lớp học, xếp thời khóa biểu hợp lý, khoa học	3.24
	Thầy/cô hài lòng với việc phân công về chuyên môn (số tiết, lớp học phần) của đơn vị	3.30
	Giảng viên được chủ động lựa chọn và áp dụng phương pháp giảng dạy phù hợp với chuẩn đầu ra môn học	3.43
	Nhà trường quy định chặt chẽ về sự thống nhất giữa nội dung, phương pháp giảng dạy và hoạt động đánh giá kết quả học tập của người học	3.33
	TBC	3.38
Về hoạt động nghiên cứu khoa học	Nhà trường có những chính sách hỗ trợ cho việc NCKH, SKKN	3.17
	Thầy/cô được tự do lựa chọn và đề xuất đề tài NCKH, SKKN	3.33
	Quy định, hướng dẫn xét duyệt và nghiệm thu đề tài NCKH, SKKN được công bố công khai	3.33
	Việc xét duyệt và nghiệm thu đề tài NCKH, SKKN được thực hiện đúng quy trình	3.32

	Thầy/cô hài lòng khi tham gia hoạt động NCKH, SKKN	3.30
	TBC	3.29
Về hoạt động phục vụ cộng đồng	Thầy/cô có sản phẩm/sáng kiến/đề tài NCKH được chuyển giao công nghệ phục vụ cộng đồng	3.13
	Thầy/cô có tham gia các hoạt động kết nối cơ quan, doanh nghiệp phục vụ cộng đồng	3.21
	Thầy/cô có tham gia các hoạt động tình nguyện phục vụ cộng đồng	3.23
	Thầy/cô có hài lòng với các hoạt động phục vụ cộng đồng của Nhà trường	3.24
	TBC	3.20
Về chế độ chính sách của nhà trường	Quy trình, tiêu chí tuyển dụng của Nhà trường rõ ràng, công khai và minh bạch	3.28
	Chính sách lương thưởng, phụ cấp, phúc lợi và an sinh thể hiện rõ ràng, công khai, minh bạch	3.29
	Việc đánh giá viên chức, khen thưởng công bằng, đúng quy định	3.19
	Thầy/cô hài lòng về mức độ khen thưởng thành tích cá nhân, chi cho các ngày lễ, tết, ngày kỷ niệm	3.28
	Đời sống vật chất, tinh thần của quý Thầy/cô được Nhà trường quan tâm đúng mức	3.26
	Thầy/cô được tham gia và thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	3.40
	Thầy/cô được tạo điều kiện học tập, nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để phục vụ giảng dạy	3.33
	Các tiêu chí, quy trình bổ nhiệm được công bố rõ ràng, công khai, minh bạch	3.29
	Cơ hội thăng tiến trong nghề nghiệp khách quan, công bằng	3.24
	TBC	3.28
Về cơ sở vật chất và trang thiết bị của nhà trường	Phương tiện phục vụ giảng dạy đáp ứng nhu cầu đào tạo	3.00
	Thiết bị thí nghiệm/thực hành đáp ứng nhu cầu giảng dạy và nghiên cứu	2.98
	Phòng thực hành/thí nghiệm có đầy đủ nội quy, hướng dẫn, quy định an toàn và thiết bị bảo hộ lao động	3.01
	Tài liệu trong thư viện đáp ứng được nhu cầu giảng dạy và nghiên cứu	2.85
	Hệ thống wifi, internet hoạt động ổn định và đáp ứng nhu cầu công việc	2.84
	TBC	2.94
Về sự hài lòng trong công việc	Thầy/cô hài lòng với công việc hiện tại	3.28
	Thầy/cô hài lòng với sự dân chủ trong đơn vị	3.19
	Thầy/cô hài lòng với sự đoàn kết trong đơn vị	3.10
	Thầy/cô sẽ gắn bó công tác lâu dài tại đơn vị	3.34

	Đánh giá chung về môi trường làm việc của Nhà trường	3.24
	TBC	3.23

Kết quả khảo sát cho thấy, nhìn chung nhà giáo cơ bản đồng ý và hài lòng với chiến lược, các hoạt động đào tạo, NCKH cũng như chính sách, môi trường làm việc của Nhà trường. Trong đó:

- **Về Chiến lược của Nhà trường:** Vẫn còn 02 ý kiến cho rằng sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường chưa được phổ biến rõ ràng; đề nghị Nhà trường rà soát và tăng cường phổ biến nội dung này trong toàn trường để tạo sự thống nhất về định hướng phát triển.

- **Hoạt động đào tạo:** Có điểm trung bình cao nhất (3.38), thể hiện sự quan tâm, đồng thuận của nhà giáo đối với chất lượng, tính cập nhật và sự hợp lý trong thiết kế, tổ chức chương trình đào tạo. Tuy nhiên vẫn còn 06/94 ý kiến (chiếm 6.4%) lựa chọn phương án “Không hoàn toàn đồng ý” và “Không đồng ý” ở các tiêu chí Công tác tổ chức lớp học, xếp thời khóa biểu hợp lý, khoa học và Không hài lòng với việc phân công về chuyên môn (số tiết, lớp, học phần) của đơn vị.

- **Hoạt động Nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm (NCKH, SKKN):** Có 07/94 ý kiến (chiếm 7.4%) lựa chọn phương án “Không hoàn toàn đồng ý” và “Không đồng ý” ở tiêu chí Nhà trường có những chính sách hỗ trợ cho việc NCKH, SKKN. Có 03/94 ý kiến Không đồng ý về việc tham gia hoạt động NCKH, SKKN và Quy định, hướng dẫn xét duyệt và nghiệm thu đề tài NCKH, SKKN được công bố, công khai.

- Ngoài ra, đối với **nội dung NCKH và phục vụ cộng đồng**, tiêu chí “Có sản phẩm/sáng kiến/đề tài NCKH được chuyển giao công nghệ phục vụ cộng đồng” có điểm trung bình 3,13; thể hiện rằng các đề tài NCKH của nhà giáo đã được ứng dụng, chuyển giao vào thực tiễn cộng đồng nhưng tính ứng dụng và hiệu quả chuyển giao chưa cao.

- **Về chế độ chính sách của nhà trường:** có 07/94 ý kiến (chiếm 7.4%) lựa chọn phương án “Không hoàn toàn đồng ý” và “Không đồng ý” ở tiêu chí đánh giá, khen thưởng công bằng, đúng quy định.

- **Cơ sở vật chất và trang thiết bị** có điểm trung bình thấp nhất (2.94). Cơ sở vật chất và trang thiết bị cơ bản đáp ứng nhu cầu giảng dạy, nghiên cứu và làm việc nhưng vẫn còn những hạn chế. Một số tiêu chí có tỷ lệ nhà giáo lựa chọn mức “Không hài lòng” và “Hoàn toàn không hài lòng” đáng chú ý như: Hệ thống wifi, internet hoạt động ổn định và đáp ứng nhu cầu công việc (TBC = 2.84), trong đó có 24/94 ý kiến (chiếm 25.5%) đánh giá “Không hài lòng” và “Hoàn toàn không hài lòng”; Tài liệu trong thư viện đáp ứng nhu cầu giảng dạy và nghiên cứu (TBC = 2.85), trong đó có 21/94 (chiếm 22.3%) ý kiến đánh giá “Không đồng ý”; Phương tiện, thiết bị thí nghiệm/thực hành phục vụ giảng dạy và nghiên cứu (dao động 2.98 - 3.01), trung bình có 11/94 ý kiến (chiếm 11.7%) đánh giá “Không hài lòng” ở tiêu chí này. Điều này cho thấy cơ sở vật chất, trang thiết bị và hạ tầng công nghệ thông tin của Nhà trường cần được cải tiến và nâng cao chất lượng, phục vụ đào tạo.

- **Về sự hài lòng trong công việc:** Đa số nhà giáo hài lòng với công việc và môi trường làm việc. Tuy nhiên vẫn còn 06/94 ý kiến (chiếm 6.4%) chưa hài lòng về sự dân

chủ, đoàn kết nội bộ và môi trường chung. Nhà trường cần chú trọng hơn đến xây dựng văn hóa tổ chức, tăng cường dân chủ và gắn kết tập thể để nâng cao sự hài lòng.

Đối với kết quả khảo sát với 01 câu hỏi mở lấy ý kiến khác của nhà giáo về hoạt động đào tạo và phục vụ đào tạo hoặc những điểm không hài lòng, kết quả như sau:

- Có 01 ý kiến phản hồi không hài lòng về nội dung xét thi đua khen thưởng cuối năm của trường.

- Có 01 ý kiến đóng góp đối với Ngành Hướng dẫn du lịch: Đề xuất Phòng Đào tạo & Công tác học sinh sinh viên tham mưu, tổ chức các buổi học thực tiễn với kế hoạch rõ ràng, nội dung cụ thể gắn liền với yêu cầu nghề nghiệp. Cần tạo điều kiện để học sinh, sinh viên được tham gia các hoạt động thực tế, qua đó rèn luyện kiến thức và kỹ năng nghề. Đồng thời, các buổi học thực tiễn nên được đánh giá nghiêm túc và lồng ghép vào chương trình đào tạo chính thức nhằm nâng cao hiệu quả học tập và chất lượng đầu ra.

4.2. Kết quả khảo sát viên chức không tham gia giảng dạy và người lao động

Ý kiến của viên chức không tham gia giảng dạy và người lao động về các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo và môi trường làm việc của trường được tổng hợp và tính trung bình theo từng nội dung và kết quả này tiếp tục được tính trung bình theo từng mục:

Mục I, II, III, IV đánh giá theo thang đo: 1= Hoàn toàn không đồng ý; 2= Không đồng ý; 3= Đồng ý; 4= Hoàn toàn đồng ý.

Mục V, VI, VII đánh giá theo thang đo: 1 = Hoàn toàn không hài lòng; 2 = Không hài lòng; 3 = Hài lòng; 4 = Rất hài lòng.

Kết quả cụ thể được thể hiện trong bảng sau:

Tiêu chí	Câu hỏi	Trung bình
Cấp quản lý trực tiếp	Giao việc hợp lý và có các tiêu chí đánh giá cụ thể về thời hạn và chất lượng hoàn thành công việc	3.01
	Tạo điều kiện cho ông/bà hoàn thành công việc	3.05
	Đánh giá kết quả công việc khách quan, công bằng, hợp lý	3.20
	Có phản hồi kịp thời để cải tiến chất lượng công việc	3.20
	Lắng nghe tâm tư, nguyện vọng và thể hiện sự thấu hiểu đối với cấp quản lý trực tiếp	3.25
	TBC	3.14
Môi quan hệ trong công việc	Đồng nghiệp sẵn sàng chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, giúp đỡ lẫn nhau	3.25
	Đồng nghiệp trong đơn vị hòa đồng, thân thiện	3.30
	Ông/bà sẵn sàng chia sẻ, phối hợp tốt với đồng nghiệp ở các đơn vị khác	3.15
	Các đồng nghiệp ở các đơn vị khác sẵn sàng hỗ trợ ông/bà trong quá trình công tác	3.10
	Môi trường làm việc mang tính thử thách, giúp ông/bà phát triển chuyên môn	3.20

	TBC	3.20
Chế độ chính sách	Quy trình, tiêu chí tuyển dụng của Nhà trường rõ ràng, công khai và minh bạch	3.30
	Chính sách lương thưởng, phụ cấp, phúc lợi và an sinh thể hiện rõ ràng, công khai, minh bạch	3.35
	Việc đánh giá viên chức, người lao động và khen thưởng công bằng, đúng quy định	3.25
	Ông (bà) hài lòng về mức độ khen thưởng thành tích cá nhân, chi cho các ngày lễ, tết, ngày kỷ niệm	3.35
	Đời sống vật chất, tinh thần của quý Ông(bà) được Nhà trường quan tâm đúng mức	3.20
	Ông (bà) được tham gia và thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.	3.30
	Ông (bà) được tạo điều kiện học tập, nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để phục vụ công việc	3.25
	Các tiêu chí, quy trình bổ nhiệm được công bố rõ ràng, công khai, minh bạch	3.20
	Cơ hội thăng tiến trong nghề nghiệp khách quan, công bằng	3.20
	TBC	3.27
Về CSVC và trang thiết bị	Nơi làm việc được trang bị đầy đủ phương tiện, thiết bị	3.20
	Hệ thống wifi, internet hoạt động ổn định và đáp ứng nhu cầu công việc	3.00
	TBC	3.10
Sự hài lòng trong công việc	Ông (bà) hài lòng với công việc hiện tại	3.15
	Ông (bà) hài lòng với sự dân chủ trong đơn vị	3.20
	Ông (bà) hài lòng với sự đoàn kết trong đơn vị	3.15
	Vị trí việc làm được giao phù hợp với năng lực của ông/bà	3.30
	Ông/bà sẽ gắn bó công tác lâu dài tại đơn vị	3.25
	TBC	3.21

Kết quả khảo sát cho thấy mức độ hài lòng của viên chức không tham gia giảng dạy và người lao động nhìn chung ở mức trung bình trung từ **3.10 – 3.27**. Trong đó:

- Tiêu chí về **chế độ chính sách** (**TBC = 3.27**), phản ánh sự đồng thuận tương đối tốt về các quy trình, chế độ, chính sách. Tuy nhiên vẫn có 01/20 ý kiến (chiếm 5%) cho rằng không đồng ý về Cơ hội thăng tiến trong nghề nghiệp khách quan, công bằng.

- Tiêu chí về **cơ sở vật chất và trang thiết bị** (**TBC = 3.10**) là thấp nhất, đặc biệt hệ thống wifi, internet chỉ đạt **3.00**, cho thấy còn cơ sở vật chất và trang thiết bị cơ bản đáp ứng nhu cầu công việc nhưng còn hạn chế, cần được cải tiến và nâng cao chất lượng phục vụ.

Các Tiêu chí khác như **mối quan hệ trong công việc** (**TBC = 3.20**); tiêu chí **quản lý trực tiếp** (**TBC = 3.14**) tất cả các ý kiến hầu hết là ở mức Hài lòng, chỉ có 01

ý kiến lựa chọn đánh giá “Không hoàn toàn đồng ý” về tất cả nội dung trong các tiêu chí này.

5. Kết luận và đề xuất

Kết quả khảo sát lấy ý kiến về các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo và môi trường làm việc của Trường Cao đẳng Cao Bằng năm học 2024-2025 được các nhà giáo, viên chức, người lao động tích cực tham gia đánh giá. Tuy nhiên, vẫn còn một số lĩnh vực công tác cần được quan tâm nhiều hơn để có thể nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường, đáp ứng nhu cầu của người học và xã hội. Cụ thể, cơ sở vật chất của nhà trường cần được quan tâm sửa chữa, nâng cấp kịp thời; các đề tài NCKH chuyển giao công nghệ phục vụ cộng đồng cần đẩy mạnh mang ý nghĩa thiết thực hơn nữa.; đồng thời tăng cường công tác quản lý trực tiếp theo hướng minh bạch, có phản hồi kịp thời. Ngoài ra, tiếp tục củng cố văn hóa dân chủ, đoàn kết trong đơn vị và chính sách đãi ngộ hợp lý để nâng cao sự hài lòng, gắn bó lâu dài của đội ngũ nhà giáo, viên chức và người lao động.

Để thực hiện tốt hơn công tác lấy ý kiến khảo sát nhà giáo, viên chức, người lao động về các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo và môi trường làm việc tại trường trong thời gian tới, Nhà trường yêu cầu các đơn vị thực hiện tốt một số nội dung sau:

- Các Phòng, Khoa, Trung tâm tiếp tục quán triệt đến toàn thể nhà giáo, viên chức, người lao động của đơn vị mình tham gia khảo sát đầy đủ, có tinh thần trách nhiệm trong việc cho ý kiến khảo sát để làm cơ sở và là kênh thông tin quan trọng để cải tiến chất lượng đào tạo của nhà trường.

- Đối với các hạn chế còn tồn tại về cơ sở vật chất, hoạt động phục vụ cộng đồng, các Phòng, Khoa, Trung tâm có liên quan tiếp tục tham mưu, xây dựng kế hoạch cải tiến để phục vụ tốt hơn cho công tác đào tạo.

- Phòng Tổ chức - Hành chính và Phòng Kiểm định & Đảm bảo chất lượng lưu trữ dữ liệu khảo sát một cách an toàn, bảo mật theo đúng quy định; trên cơ sở kết quả khảo sát tiếp tục nghiên cứu, tham mưu cho Lãnh đạo trường các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng công tác lấy ý kiến khảo sát; rút kinh nghiệm trong quá trình tổ chức thực hiện, tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan để thực hiện tốt hơn hoạt động lấy ý kiến khảo sát trong những năm học tiếp theo.

Trên đây là báo cáo kết quả khảo sát lấy ý kiến nhà giáo, viên chức, người lao động về các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo và môi trường làm việc năm học 2024-2025 của Trường Cao đẳng Cao Bằng./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo trường;
- Các Phòng, Khoa, Trung tâm;
- Đăng Website Trường;
- Lưu: VT, TC-HC; KĐ&ĐBCL.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Vân Chi